

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 07- 5- 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Việt

Bà Đoàn Thị Dịu

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T - Sinh năm: 1962 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 90B đường H, tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mậu H (Đã chết); Con bà: Vũ Thị T (Đã chết); Có vợ là: Liễu Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/1/2018; Từ ngày 18/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt .

2. Lê Cao N – Sinh năm: 1972 tại Nam Định; Tên gọi khác: Lê Nguyên N.

Nơi ĐKNKTT: Xã P - huyện T - tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Lê Quang H; Con bà: Nguyễn Thị P; Có vợ là: Lê Thị T; Có 2 con. Con thứ nhất sinh năm 1993. Con thứ hai sinh năm: 1994.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/1/2018; Từ ngày 18/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

3. Trần Tất Q - Sinh năm: 1955 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 3 thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Trần Tất S (Đã chết); Con bà: Trần Thị T (Đã chết); Có vợ là: Bùi Thị T; Có 6 con, Con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất: Sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/1/2018; Từ ngày 18/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

4. Trần Văn C - Sinh năm: 1962 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 1 thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng - Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Phó bí thư chi bộ xóm 1 xã T; Phó chủ nhiệm HTXNN Đ). Hiện đã thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý đối với Đảng viên vi phạm theo quy định; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông: Trần Văn B (Đã chết); Con bà: Trần Thị B (Đã chết); Có vợ là: Bùi Thị H; Có 2 con. Con thứ nhất Sinh năm 1988, con thứ hai sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/1/2018; Từ ngày 18/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

5. Trần Văn Đ - Sinh năm: 1989 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 1 thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trung H; Con bà: Lê Thị M; Có vợ là: Ngô Thị L; Có 2 con, Con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/1/2018; Từ ngày 18/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 15/01/2018, Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Trần Văn Đ và Lê Cao N ở xã P đến nhà ở của Trần Văn C chơi. Khi đang uống nước T nói với mọi người: “Thôi anh em mình làm tý chẵn” ý rủ chơi đánh bạc bằng hình thức đánh chẵn ăn tiền tại nhà C. Nghe thấy vậy, Q, C, N đều đồng ý và ngồi xuống chiếc thảm

vải ở nền nhà C để đánh bạc. Đ hiểu ý và biết sẽ chơi đánh chắn ăn tiền nên tự đứng dậy lấy 02 bộ bài chắn cùng 02 đĩa sứ để trên mặt tủ chè nhà C cầm để xuống dưới chiếu. T nói với Đ: “Mày rồi chia bài cho các chú cho nhanh”. Đ đồng ý và ngồi xuống chiếu để chia bài cho T, Q, C, N. Cả bọn thống nhất mức tiền chơi suông 2 dịch 1 (tức ù suông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng) trong các ván chơi nếu ai ù to thì bỏ ra cho Đ 10.000 đồng là tiền công chia bài. T lấy 300.000 đồng trong số tiền 2.800.000 đồng, N lấy 200.000 đồng trong số tiền 14.200.000 đồng (là số tiền T và N mang theo để đánh bạc), Q lấy 320.000 đồng, C lấy 320.000 đồng trong người bỏ ra chiếu trước mặt mình để chơi. Quá trình chơi, do thua hết số tiền đã bỏ ra từ trước, Q đứng dậy đi ra mở cốp xe máy của mình để ở sân nhà C lấy 10.000.000 đồng rồi tiếp tục ngồi xuống chiếu chơi cùng T, C và N. Khi đang chơi đến 9 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Trục Ninh và Công an xã Trung Đông phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: - Thu trên chiếu bạc: Tiền 1.140.000 đồng (Trong đó có 40.000 đồng là tiền công chia bài của Trần Văn Đ); 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 cây; 02 đĩa sứ; 01 ví da trong có 10.000.000 đồng của Trần Tất Q; 01 ví da trong có 2.000.000 đồng của Nguyễn Xuân T các đối tượng khai đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Xuân T tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động; Lê Cao N: Số tiền 14.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; Trần Tất Q 01 điện thoại di động (T, N khai đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

- Thu tại sân nhà C: 01 xe máy Air Blade BS: 18E1 - 018.37 của Trần Tất Q, 01 xe máy Attila BS: 18E1 - 103.83 của Nguyễn Xuân T, 01 chiếc xe máy Air Blade BS 18B1 - 835.70 của Lê Cao N.

Quá trình điều tra đã xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone 4S, 01 ví da, chiếc xe Air Blade BS: 18E1 - 018.37 thu của Trần Tất Q; 01 chiếc điện thoại Samsung J5, 01 ví da, chiếc xe Attila BS: 18E1 - 103.83 thu của Nguyễn Xuân T; 01 chiếc điện thoại HTC, chiếc xe Air Blade BS: 18B1 - 835.70 thu của Lê Cao N là tài sản các đối tượng sử dụng làm phương tiện đi lại và liên lạc cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc. CQCSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Lê Cao N; Trần Văn C, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Cáo trạng số 22/QĐ - KSĐT ngày 09 tháng 4 năm 2017, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Cao N, Trần Tất Q, Trần Văn C, Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo trên theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Lê Cao N. Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 -30 tháng về tội “Đánh bạc”.

2. Lê Cao N từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

3. Trần Tất Q từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 BLHS phạt tiền từ 20.000.000đ – 25.000.000đ đối với các bị cáo: Trần Văn C; Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo;

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 27.640.000đ; Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 02 đĩa sù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, ham chơi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo cũng đã thừa nhận: Khi bị bắt, cơ quan Công an đã thu trên chiếu bạc: Số tiền 1.140.000 đồng; 01 ví da trong có 10.000.000 đồng của Trần Tất Q; 01 ví da trong có 2.000.000 đồng của Nguyễn Xuân T các đối tượng khai đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Xuân T tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động; Lê Cao N tiền 14.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; Q 01 điện thoại di động. T, N khai đây là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; Thu trên chiếu các bị cáo đang ngồi đánh bạc: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 cây; 02 đĩa sù là công cụ để các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo đã đánh bạc, sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.640.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQCSĐT và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi đánh bạc ăn tiền (hình thức đánh “chắn”) của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Lê Cao N; Trần Văn C; hành vi chia bài cho các đối tượng khác thực hiện việc đánh bạc của Trần Văn Đ ngày 15 tháng 01 năm 2018 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Đánh bạc là một trong các tệ nạn xã hội, không chỉ làm tổn hại đến tài sản của cá nhân, gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Việc VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Lê Cao N; Trần Văn C, Trần Văn Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS tại bản cáo trạng số 22/QĐ - KSĐT ngày 09 tháng 4 năm 2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng N tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn C thời gian công tác tại địa phương có nhiều đóng góp (Có xác nhận của chính quyền địa phương), hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Trần Văn Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức độ tham gia tội phạm không lớn cũng được HĐXX xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Nguyễn Xuân T là người khởi xướng, xếp vai trò số 1; Trần Văn C, Trần Tất Q, Lê Cao N; Trần Văn Đ xếp vai trò số 2.

Nguyễn Xuân T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác nên chỉ phải chịu TNHS về tội “Đánh bạc”.

Trần Văn C là người cho các đối tượng khác đánh bạc tại nhà của mình, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không thu tiền hồ, không có động cơ vụ lợi nên chỉ phải chịu TNHS về tội “Đánh bạc”.

Xét thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 35 BLHS - HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Tất Q, Lê Cao N; phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn C; Trần Văn Đ như đề nghị của Đại diện VKS là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo là người lao động thuần túy, ham vui nhất thời phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 27.640.000đ; Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 02 đĩa sừ.

Quá trình điều tra xác định những tài sản không liên quan đến vụ án nên CQCSĐT đã trả lại các bị cáo. Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách là 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07 tháng 5 năm 2018). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Cao N (Lê Nguyên N) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Lê Cao N (Lê Nguyên N) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07 tháng 5 năm 2018). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Tất Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Trần Tất Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách là 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07 tháng 5 năm 2018). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền đối với Trần Văn C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền đối với Trần Văn Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Vật chứng:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 27.640.000đ (Số tiền này đã được CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 10 tháng 4 năm 2018).

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân; 02 đĩa sù (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 16 tháng 4 năm 2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T; Trần Tất Q; Lê Cao N; Trần Văn C; Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Nam Định (1 bản)
- VKSND Huyện Trục Ninh
- VKSND Tỉnh Nam Định (2 bản).
- Công an Huyện Trục Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trục Ninh (1 bản).
- UBND Xã T; (1 bản)
- UBND Xã P; (1 bản)
- Các Bị cáo: (1 bản).
- Lưu HSVA (2 bản) ; Lưu: VP.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà